

Số: *Lb* 4QĐ-CDPTTHI

Hà Nam, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo 05 ngành, nghề hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS đã chỉnh sửa thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH I

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-TNVN ngày 24 tháng 07 năm 2018 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I;

Căn cứ Nghị quyết hợp giữa BGH và trường các đơn vị phòng, khoa chuyên môn ngày 02/7/2020 về việc chỉnh sửa Chương trình đào tạo hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS;

Căn cứ các biên bản nghiệm thu ngày 03/8/2020;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo 05 ngành, nghề hệ trung cấp đã chỉnh sửa cho đối tượng tốt nghiệp THCS của 05 ngành, nghề sau:

1. Ngành/ngành Báo chí (5320103);
2. Ngành/ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (5510303)
3. Ngành/ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (5510312)
4. Ngành/ngành Tin học ứng dụng (5480205)
5. Ngành/ngành Kế toán doanh nghiệp (5340302)

(Chương trình đào tạo từng ngành/ngành được đóng thành quyển đính kèm)

Điều 2. Giao cho Khối đào tạo, Trường các phòng, khoa chuyên môn triển khai thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020.

Điều 3. Trường phòng Tổ chức - Hành chính, trường phòng Quản lý Đào tạo, trường phòng Công tác sinh viên, trường phòng Kế hoạch - Tài chính, trường phòng Khảo thí & NCKH, các trưởng khoa, phòng chuyên môn, các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách đính kèm tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các Đ/c trong Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PĐT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sơn

Số: 267/QĐ-CDPTTHI

Hà Nam, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo chi tiết môn học/mô đun 05 ngành, nghề hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS đã chỉnh sửa thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH I

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-TNVN ngày 24 tháng 07 năm 2018 của Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình I;

Căn cứ Nghị quyết họp giữa BGH và trường các đơn vị phòng, khoa chuyên môn ngày 02/7/2020 về việc chỉnh sửa Chương trình đào tạo hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS;

Căn cứ các biên bản nghiệm thu ngày 03/8/2020 và ngày 04/8/2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành chương trình đào tạo chi tiết môn học/mô đun thuộc hệ trung cấp cho đối tượng tốt nghiệp THCS đã chỉnh sửa của 05 ngành, nghề sau:

1. Ngành/ngành Báo chí (5320103);
2. Ngành/ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (5510303)
3. Ngành/ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (5510312)
4. Ngành/ngành Tin học ứng dụng (5480205)
5. Ngành/ngành Kế toán doanh nghiệp (5340302)

(Chương trình đào tạo chi tiết môn học/mô đun từng ngành/ngành được đóng thành quyển đính kèm)

Điều 2. Giao cho Khối đào tạo, Trưởng các phòng, khoa chuyên môn triển khai thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2020.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, trưởng phòng Quản lý Đào tạo, trưởng phòng Công tác sinh viên, trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, trưởng phòng Khảo thí & NCKH, các trưởng khoa, phòng chuyên môn, các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách đính kèm tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Các Đ/c trong Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PQLĐT.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sơn

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 266c/QĐ-CĐPTTHI, ngày 05/8/2020
của Hiệu trưởng trường CĐ Phát thanh - Truyền hình I)

Tên ngành, nghề:	Kế toán doanh nghiệp
Mã ngành, nghề :	5340302
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học cơ sở và tương đương
Thời gian đào tạo:	2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo học sinh trở thành các nhân viên kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; có tư duy độc lập; có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo để học sinh:

- Có khả năng Kiểm tra, lập chứng từ kế toán.
- Có khả năng Lập được sổ sách kế toán.
- Có khả năng Lập được báo cáo tài chính.
- Có khả năng Lập được báo cáo thuế.
- Có khả năng Lập được các dự toán chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh cho đơn vị.
- Có khả năng Phân tích tình hình tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán Word, Excel để phục vụ công việc

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Đào tạo học sinh trở thành nhân viên kế toán trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế, các tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ; tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Số lượng các môn học, mô đun: 19
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 50 tín chỉ (1200 giờ)
- Khối lượng các môn chung/ đại cương: 255 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 945 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 253 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 885 giờ;
Kiểm tra: 62 giờ

3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số Tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
				Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/Thí nghiệm/TL	Thi/ Kiểm tra
I	Môn học chung	12	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục QP – AN	2	45	21	21	3
MH 04	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 05	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH 06	Tin học	2	45	15	29	1
II	Môn học, mô đun chuyên môn	33	945	159	737	49
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
MH 07	Luật kinh tế	2	45	12	30	3
MH 08	Kinh tế chính trị	3	75	15	57	3
MH 09	Kinh tế vi mô	2	45	12	30	3
MH 10	Nguyên lý thống kê	2	45	13	30	2

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số Tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập (giờ)		
				Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/Thí nghiệm/TL	Thi/ Kiểm tra
MH 11	Nguyên lý kế toán	4	90	27	60	3
MH 12	Thuế	3	75	11	60	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn					
MĐ 13	Kế toán doanh nghiệp 1	3	75	11	60	4
MĐ 14	Kế toán doanh nghiệp 2	3	75	11	60	4
MĐ 15	Kế toán doanh nghiệp 3	3	75	11	60	4
MH 16	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	75	11	60	4
MĐ 17	Phần mềm kế toán	3	75	13	60	2
MH 18	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	2	45	12	30	3
MĐ 19	Thực hành nghề nghiệp	5	150		140	10
	Tổng cộng:	50	1200	253	885	62

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của nhà trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Người học phải học hết chương trình đào tạo và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định.

5. Dự kiến kế hoạch đào tạo theo học kỳ

Học kỳ 1

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH04	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH05	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH09	Kinh tế vi mô	2	45	12	30	3
MH10	Nguyên lý thống kê	2	45	13	30	2
MH11	Thuế	3	75	11	60	4
Tổng		15	330	94	218	18

Học kỳ 2

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH06	Tin học	2	45	15	29	1
MH07	Luật Kinh tế	2	45	12	30	3
MH08	Kinh tế chính trị	3	75	15	57	3
MH11	Nguyên lý kế toán	4	90	27	60	3
MĐ13	Kế toán doanh nghiệp 1	3	75	11	60	4
Tổng		14	330	80	236	14

Học kỳ 3

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH03	Giáo dục QP-AN	2	45	21	21	3
MĐ14	Kế toán doanh nghiệp 2	3	75	11	60	4
MĐ15	Kế toán doanh nghiệp 3	3	75	11	60	4
MH16	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	75	11	60	4
MĐ17	Phần mềm kế toán	3	75	13	60	2
Tổng		14	345	65	261	17

Học kỳ 4

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH18	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	2	45	12	30	3
MĐ19	Thực hành nghề nghiệp	5	150		140	10
Tổng		7	195	12	170	13



PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sơn